

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày: 13/8/2024

V/v "Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST - DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại (TNHH DVTM) C; địa chỉ trụ sở: Số 66 N, khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mạc Quốc V1 – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Mạc Quốc S, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 66 N, khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị V, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn B1, xã B, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là Công ty TNHH DVTM C và bị đơn là bà Phạm Thị V thống nhất trình bày:

Từ năm 2009 đến ngày 05/3/2021 bà Phạm Thị V (không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) có mua thức ăn chăn nuôi tại công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C để chăn nuôi gia cầm. Việc mua bán thức ăn chăn nuôi diễn ra giữa công ty và bà V, công ty không giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi với ông Lục Văn N là chồng của bà V. Giữa công ty và bà V thỏa thuận về giá cả của thức ăn chăn nuôi sẽ được xác định theo giá thị trường tại thời điểm bà V mua thức ăn chăn nuôi. Về thỏa thuận thanh toán tiền: Khi bà V mua thức ăn chăn nuôi thì sẽ phải trả tiền ngay cho công ty. Tuy nhiên, quá trình bà V mua thức ăn chăn nuôi, có lần bà V trả tiền ngay cho công ty, có lần bà V xin nợ tiền của công ty.

Do tạo điều kiện cho bà V chăn nuôi nên cũng nhiều lần công ty cho bà V nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi và có ghi tiền nợ vào sổ nợ. Từ sau ngày 05/3/2021 bà V không còn mua thức ăn chăn nuôi tại công ty. Tính đến hết ngày 05/3/2021 bà V còn nợ công ty số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 323.705.000 đồng. Từ khi hai bên chốt sổ tiền bà V còn nợ công ty, công ty đã nhiều lần đòi nợ bà V, bà V đã nhiều lần trả nợ dần cho công ty nhưng vẫn chưa trả xong nợ. Tính đến hết ngày 16/4/2024 bà V đã trả công ty số tiền 77.622.000 đồng và còn nợ công ty số tiền 246.083.000 đồng nợ gốc. Từ đó đến nay bà V không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào cho công ty.

Theo nguyên đơn trình bày: Công ty yêu cầu bà V phải trả toàn bộ số tiền 246.083.000 đồng cho công ty và không đồng ý cho bà V được trả nợ dần. Công ty không yêu cầu bà V phải trả lãi đối với số tiền này.

Theo bị đơn trình bày: Bà nhất trí trả toàn bộ số tiền 246.083.000 đồng cho công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C. Nhưng do điều kiện kinh tế của bà khó khăn nên bà xin được trả nợ dần cho công ty theo phương thức: Mỗi năm trả nợ công ty 02 lần vào ngày 30 tháng 4 và ngày 30 tháng 11 hàng năm, mỗi lần trả công ty số tiền 10.000.000 đồng, thời gian trả nợ tính từ ngày 30/11/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ 246.083.000 đồng. Bà đề nghị không phải trả lãi đối với số tiền trên.

- *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc đưa vụ án ra xét xử của Tòa án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: Áp dụng các Điều 280, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C, buộc bà Phạm Thị V phải trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C số tiền 246.083.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C không buộc bà V phải trả lãi đối với số nợ gốc. Về án phí: Bà Phạm Thị V có nghĩa vụ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà V là người cao tuổi và có đề nghị được miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án là loại án tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn cư trú tại thôn B1, xã B, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên toà vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C và bà Phạm Thị V đều xác định: Trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến ngày 05/3/2021 bà Phạm Thị V (không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) có mua thức ăn chăn nuôi tại công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C để chăn nuôi gia cầm, quá trình mua thức ăn chăn nuôi tính đến hết ngày 05/3/2021 bà V vẫn còn nợ công ty số tiền 323.705.000 đồng, sau đó đã nhiều lần bà V trả nợ công ty nhưng chưa trả hết tiền. Đến ngày 16/4/2024 bà V còn nợ công ty số tiền 246.083.000 đồng nợ gốc và từ đó đến nay bà V không trả cho công ty bất kỳ khoản tiền nào. Đối chiếu với sổ ghi nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C, xác định khoản tiền mà bà V thừa nhận còn nợ công ty đúng như khoản tiền nợ ghi trong sổ ghi nợ của công ty là 246.083.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử xác định trang sổ ghi tiền nợ của bà V mà Công ty cung cấp hoàn toàn hợp lệ, số tiền nợ gốc mà bà V còn nợ công ty là 246.083.000 đồng là đúng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C yêu cầu bà V phải trả công ty toàn bộ số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ công ty là 246.0863.000 đồng; bà V nhất trí với số nợ trên và nhất trí trả nợ công ty. Tuy nhiên, bà V xin được trả dần cho công ty: mỗi năm trả nợ 02 lần vào ngày 30 tháng 4 và ngày 30 tháng 11 hàng năm, mỗi lần trả 10.000.000 đồng, thời gian trả nợ tính từ ngày 30/11/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ 246.083.000 đồng, công ty không đồng ý với phương thức trả nợ của bà V.

Xét thấy kể từ sau ngày 16/4/2024 đến nay, đã nhiều lần công ty đòi nợ bà V nhưng bà V vẫn chưa trả đủ tiền nợ cho công ty, giữa công ty và bà V không có thỏa thuận về việc bà V được trả nợ dần cho công ty nên xác định bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C theo quy định tại Điều 351, 430, 440 Bộ luật dân sự.

Về lãi suất: Giữa công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C và bà V không có thỏa thuận về việc bà V phải trả lãi, công ty và bà V đều không yêu cầu giải quyết về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C được chấp nhận nên bị đơn là bà Phạm Thị V phải chịu án phí theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy

nhiên, bà Phạm Thị V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà V.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 280, Điều 351, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C. Buộc bà Phạm Thị V phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C số tiền nợ gốc là 246.083.000 (hai trăm bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

Về lãi suất: Không đặt ra giải quyết.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn là bà Phạm Thị V. Hoàn trả Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại C số tiền 6.602.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0004091 ngày 11/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu